

Số: 1384/QĐ - BTC

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra sau thông quan trực thuộc Tổng cục Hải quan**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 36/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định tiêu chí thành lập Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của Hải quan các cấp;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Cục Kiểm tra sau thông quan là đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan, có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong ngành hải quan thực hiện công tác kiểm tra sau thông quan và quản lý nhà nước về hải quan đối với doanh nghiệp ưu tiên; trực tiếp thực hiện kiểm tra sau thông quan và thẩm định, quản lý doanh nghiệp ưu tiên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo quy định của pháp luật.

2. Cục Kiểm tra sau thông quan có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật

**Điều 2. Nhiệm vụ**

1. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan để trình Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản quy định về kiểm tra sau thông quan và doanh nghiệp ưu tiên thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

b) Các đề án, chương trình, kế hoạch về kiểm tra sau thông quan và doanh nghiệp ưu tiên thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

c) Đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra sau thông quan và doanh nghiệp ưu tiên;

d) Giải quyết các vướng mắc về kiểm tra sau thông quan và doanh nghiệp ưu tiên vượt quá thẩm quyền quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

2. Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan xem xét, quyết định:

a) Văn bản hướng dẫn quy chế, quy trình nghiệp vụ và các biện pháp tổ chức kiểm tra sau thông quan và doanh nghiệp ưu tiên;

b) Văn bản trả lời chính sách, chế độ, quy trình thủ tục kiểm tra sau thông quan và doanh nghiệp ưu tiên thuộc thẩm quyền của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

c) Kiến nghị với các Bộ, ngành về giải quyết các vướng mắc liên quan đến kiểm tra sau thông quan và doanh nghiệp ưu tiên;

d) Quyết định kiểm tra sau thông quan, ấn định thuế, hoàn thuế theo quy định của pháp luật.

đ) Xử lý các vướng mắc về kiểm tra sau thông quan và doanh nghiệp ưu tiên vượt quá thẩm quyền của Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan;

e) Ban hành kế hoạch kiểm tra sau thông quan hàng năm.

3. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện các đề án chương trình, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn về kiểm tra sau thông quan và doanh nghiệp ưu tiên.

4. Quyết định kiểm tra sau thông quan, ấn định thuế, trực tiếp tổ chức thực hiện kiểm tra sau thông quan và thẩm định, quản lý doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của pháp luật.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các Cục Hải quan về hoạt động kiểm tra sau thông quan và doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin phục vụ hoạt động kiểm tra sau thông quan. Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, thực hiện giao dịch với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước, tổ chức tiếp nhận tin báo, tố giác từ các nguồn công khai và bí mật, trong và ngoài nước; yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu để phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan và thẩm định, quản lý doanh nghiệp ưu tiên.

7. Tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin trong và ngoài nước phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan; tiến hành khởi tố vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

8. Áp dụng các biện pháp ngăn chặn, tiến hành xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

9. Áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về kiểm tra sau thông quan theo quy định của pháp luật và phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

11. Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực nghiệp vụ theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

13. Đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức lưu trữ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công tác kiểm tra sau thông quan và doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý công chức, người lao động và tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

Cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra sau thông quan gồm:

1. Phòng Tổng hợp (gọi tắt là Phòng 1).
2. Phòng Tham mưu xử lý và quản lý doanh nghiệp ưu tiên (gọi tắt là Phòng 2).
3. Phòng Tham mưu, hướng dẫn kiểm tra sau thông quan hàng hóa XNK theo loại hình kinh doanh (gọi tắt là Phòng 3).
4. Phòng Tham mưu, hướng dẫn kiểm tra sau thông quan hàng hóa XNK theo loại hình khác (gọi tắt là Phòng 4).
5. Phòng Thu thập, xác minh và xử lý thông tin (gọi tắt là Phòng 5).
6. Chi cục Kiểm tra sau thông quan khu vực miền Bắc (gọi tắt là Chi cục 1).
7. Chi cục Kiểm tra sau thông quan khu vực miền Trung (gọi tắt là Chi cục 2).
8. Chi cục Kiểm tra sau thông quan khu vực miền Nam (gọi tắt là Chi cục 3).

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng, Chi cục Kiểm tra sau thông quan và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Kiểm tra sau thông quan.

#### **Điều 4. Lãnh đạo Cục**

1. Cục Kiểm tra sau thông quan có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng theo quy định.

Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục; Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh lãnh đạo khác của Cục Kiểm tra sau thông quan thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

#### **Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quyết định số 1015/QĐ-BTC ngày 11/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra sau thông quan trực thuộc Tổng cục Hải quan.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *MT*

#### *Nơi nhận:*

- Lãnh đạo Bộ;
- Như Điều 5;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.(400)



**Đinh Tiên Dũng**